

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ThS. DƯƠNG TRẦN BÌNH*

Abstract: The article mentions the real situation of the learning activity management in primary schools in Ho Chi Minh city, and proposes some measures to enhance learning quality to meet the requirements of fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: management; primary schools.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua ngày 04/11/2013 đã xác định vị trí, tầm quan trọng của giáo dục (GD) Việt Nam nói chung và GD tiểu học (TH) nói riêng trong xu thế phát triển hiện nay, đồng thời xác định hướng đi cho GD TH trong những năm tới. Đây là cơ hội và cũng là những thách thức lớn đặt ra cho GD nước nhà, đặt ra những yêu cầu cho công tác quản lý (QL) GD, đòi hỏi các cơ sở GD nói riêng cần có những chuyển biến tích cực theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong giai đoạn hiện nay.

1. Một số tồn tại trong công tác QL hoạt động học ở các trường TH trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

1.1. QL việc đổi mới kiểm tra, đánh giá HS. Đây là quá trình nghiệm thu sự phấn đấu rèn luyện của học sinh (HS), đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên (GV). Thông qua kết quả kiểm tra, đánh giá HS, GV điều chỉnh hoạt động dạy của mình và cán bộ quản lý (CBQL) các cấp điều chỉnh, chỉ đạo hoạt động QL đạt mục tiêu đã đề ra. Thực tế hiện nay, nhiều GV đã tổ chức kiểm tra, chấm bài tập của HS sau mỗi tiết học vào vở HS để HS mang vở về nhà cho cha mẹ thấy nhận xét hàng ngày của con mình. GV dạy một buổi 4-5 tiết, lượng bài tập của từng tiết, môn học cũng tương đương số tiết/buổi. Mỗi lớp trung bình 40-50 HS thì số lượng bài tập GV phải chấm và nhận xét vào vở HS là rất lớn (4 tiết x 45 HS = 180 bài/buổi). Nếu dạy học (DH) 2 buổi/ngày thì thời lượng này còn tăng lên đáng kể. Chưa nói đến thời gian ngồi viết nhận xét, thời gian nghiên cứu bài, thời gian soạn bài,... là những vấn đề gây khó khăn cho GV TH. Nguyên nhân có

thể nằm ngay trong việc thực hiện của CBQL các cấp chưa được thường xuyên (theo kết quả tự đánh giá), việc thực hiện còn lúng túng nên triển khai tốt mà kết quả chưa cao.

1.2. QL việc tự học của HS. CBQL các cấp đã quan tâm đến GD ý thức và động cơ học tập cho HS, song vẫn còn HS có năng lực chưa đạt, nhận thức về động cơ học tập chưa rõ ràng. HS có năng lực học tốt thì công việc GD, hướng dẫn về phương pháp (PP) học được thuận lợi, những HS có năng lực học chưa tốt thì PP học tập kém, dẫn đến ý thức thực hiện quy định cũng kém. Việc kỉ luật HS vi phạm nề nếp chưa làm thường xuyên và mới chỉ nhắc nhở nhiều hơn là kỉ luật. Còn việc khen thưởng HS thực hiện tốt nề nếp học tập chưa được chú ý thường xuyên, thường chỉ khen thưởng cho HS đạt thành tích trong học tập ở cuối năm. Việc quy định nề nếp tự học ở nhà cho HS là một vấn đề khó, CBQL các cấp và GV chỉ tư vấn hướng dẫn, kết hợp với phụ huynh HS đơn đốc thực hiện. Do một phần không nhỏ phụ huynh HS bận rộn công việc, ít chú ý đến con cái học hành, nên chưa thường xuyên nhắc nhở nề nếp học tập của con. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên có thể nằm ngay trong việc thực hiện QL của CBQL các cấp chưa được thường xuyên, việc thực hiện còn lúng túng nên kết quả chưa cao.

2. Một số biện pháp (BP) QL hoạt động học ở trường TH theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT

2.1. Tăng cường việc QL lĩnh hội kiến thức của HS, phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập của HS thông qua DH theo quan điểm sư phạm tương tác. DH theo quan điểm sư phạm tương tác là một quan điểm DH, đòi hỏi phải tiến hành các

* Phòng GD-ĐT quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

hoạt động DH dựa vào sự tương tác giữa GV - HS - môi trường DH nhằm phát triển tốt nhất cho từng HS, đảm bảo công bằng trong GD, phát huy tính tích cực, tự giác trong học tập của HS nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS. DH theo quan điểm sự phạm tương tác góp phần đáp ứng yêu cầu ĐT và phân công lao động xã hội để mỗi thành viên đóng góp hiệu quả nhất trong công việc trên cơ sở đã được chuẩn bị tốt theo định hướng từ nhà trường. Quá trình DH trong nhà trường hướng tới các đối tượng HS rất đa dạng, với những khác biệt về năng lực, sở thích, nguyện vọng và các điều kiện học tập. DH theo một chương trình giống nhau với cách thức tổ chức DH giống nhau cho tất cả mọi đối tượng HS là không phù hợp với yêu cầu phát triển từng HS. Do đó, thông qua tương tác giữa GV - HS - môi trường DH để GV có PP dạy phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của HS, kích thích tính tích cực, tự giác của HS trong việc chiếm lĩnh tri thức, nhờ đó mà nâng cao chất lượng DH trong nhà trường, đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT.

2.2. Đẩy mạnh việc QL, chăm lo bồi dưỡng, phụ đạo HS nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS. Việc QL chăm lo bồi dưỡng, phụ đạo HS là nhiệm vụ trọng tâm của mỗi nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện GD hiện nay. Nhà trường cần QL, đánh giá, phân hóa, nắm vững trình độ học lực của HS, cụ thể hóa đến từng đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV rà soát, đăng kí chỉ tiêu số lượng HS đối với bộ môn được phân công giảng dạy. CBQL các cấp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS, phụ đạo HS chủ động từ đầu mỗi năm học. CBQL các cấp cần: - QL việc lựa chọn đội ngũ bồi dưỡng hoặc phụ đạo cho phù hợp với từng đối tượng HS nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS, phát triển phẩm chất, năng lực HS; - Chỉ đạo tổ chức thành các lớp hoặc các nhóm HS để bồi dưỡng, phụ đạo với từng bộ môn; - Chỉ đạo xây dựng chương trình bồi dưỡng hoặc phụ đạo dưới hình thức các chuyên đề thiết thực, sát với trình độ HS; - Kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhằm nắm bắt tiến độ thực hiện và những chuyển biến trong từng HS; - Phát hiện, động viên những mặt tốt của HS đồng thời uốn nắn kịp thời những biểu hiện chưa tích cực. CBQL các cấp chỉ đạo việc tổ chức Hội nghị chuyên đề đối với Ban Đại diện cha mẹ HS từng đối tượng để thống nhất các BP tăng cường phối hợp hỗ trợ GD, tạo điều kiện tốt nhất về cơ hội học tập, rèn luyện cho các em, phát triển tốt nhất phẩm chất và năng lực cho HS; - Làm tốt công tác nêu gương điển

hình những HS giỏi có tinh thần vượt khó, tinh thần quyết tâm để có thành tích cao trong học tập, rèn luyện đồng thời nêu gương điển hình những HS có tinh thần quyết tâm rèn luyện để có sự tiến bộ, cải thiện kết quả trong học tập, trân trọng sự tiến bộ, cố gắng của HS dù là nhỏ nhất. Nhà trường cần căn cứ vào kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết của từng bộ môn để bố trí thời khóa biểu khoa học thực hiện trong các tuần cho từng đối tượng HS, phối hợp tốt GV chủ nhiệm, GV bộ môn và các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phát động phong trào thi đua, xây dựng các chuyên đề về học tập cho từng đối tượng, để các em được bày tỏ tâm tư nguyện vọng và trao đổi tìm ra BP tu dưỡng, phấn đấu tốt nhất trong trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng cho HS, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

2.3. Phối hợp QL việc tự học của HS theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, cụ thể:

2.3.1. Tăng cường QL xây dựng động cơ học tập. CBQL các cấp QL HS tự xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn là việc cần làm đầu tiên. Có động cơ học tập tốt giúp cho HS luôn tự giác say mê, học tập với những mục tiêu cụ thể rõ ràng với một niềm vui sáng tạo bất tận. Trong rất nhiều động cơ học tập của HS, có thể tách thành hai nhóm cơ bản: - Các động cơ hứng thú nhận thức; - Các động cơ trách nhiệm trong học tập. Thông thường, các động cơ hứng thú nhận thức hình thành và đến được với HS một cách tự nhiên khi bài học có nội dung mới lạ, thú vị, bất ngờ và chứa nhiều những yếu tố nghịch lí, gợi sự tò mò. Từ đó, HS mới có ý thức kỉ luật trong học tập, nghiêm túc tự giác thực hiện mọi nhiệm vụ học tập, những yêu cầu từ CBQL các cấp, GV, phụ huynh HS. Cả hai động cơ trên không phải được hình thành tự phát từ bên ngoài mà nó hình thành và phát triển một cách tự giác từ bên trong. Do vậy, CBQL các cấp, GV phải tùy đặc điểm môn học, tùy đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của đối tượng HS để tìm ra những BP thích hợp nhằm khơi dậy hứng thú học tập và năng lực tiềm tàng ở HS. Điều quan trọng hơn là tạo mọi điều kiện để HS tự kích thích động cơ học tập của mình, "toàn tâm toàn sức" với việc học.

2.3.2. Tăng cường QL HS tự nắm vững nội dung tri thức. Đây là giai đoạn quyết định và chiếm nhiều thời gian công sức nhất. Khối lượng kiến thức và các kĩ năng được hình thành nhanh hay chậm, nắm bắt vấn đề nông hay sâu, rộng hay hẹp, có bền vững không... tùy thuộc vào nội lực của chính bản thân HS trong bước mang tính đột phá này. Nó bao gồm các hoạt

động: - *Tiếp cận thông tin*: Trong hoạt động này, HS rất cần có sự chọn lọc thông tin một cách thông minh và linh hoạt. Rèn luyện thói quen đọc sách là một công việc không thể tách rời trong yêu cầu tự học. Ngoài việc chiếm lĩnh tri thức, HS còn phải biết đối thoại, gợi mở, thắc mắc hay đề xuất những vấn đề cần lưu ý sau khi đọc sách, hoặc chỉ ít là học cách viết, lối diễn đạt từ những cuốn sách hay. Đó là cách đọc sáng tạo; - *Xử lý thông tin*: Việc xử lý thông tin của HS trong quá trình tự học không bao giờ diễn ra trong vô thức mà cần có sự gia công, xử lý mới có thể sử dụng được. Quá trình này có thể được tiến hành thông qua việc phân tích, đánh giá, tóm lược, tổng hợp, so sánh...; - *Vận dụng tri thức, thông tin*: Trong việc vận dụng thông tin, tri thức để giải quyết các vấn đề liên quan như thực hành bài tập, thảo luận, xử lý các tình huống, viết bài thu hoạch..., HS thường gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, HS chỉ cần tập trung đào sâu một vấn đề nào đó nhằm phát hiện ra cái mới có giá trị thực tiễn là đáp ứng yêu cầu; - *Trao đổi, phổ biến thông tin*: Hoạt động này giúp HS có thể hình thành và phát triển kĩ năng trình bày (bằng lời nói hay văn bản), giúp HS chủ động, tự tin trong giao tiếp ứng xử, phát triển năng lực hợp tác và làm việc nhóm tốt.

2.4. Đổi mới việc QL đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Biện pháp này nhằm ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực như đánh giá sai chuẩn, bệnh thành tích, bệnh hình thức trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, giúp GV đổi mới PPDH một cách hiệu quả. QL việc đánh giá kết quả học tập của HS TH bao gồm các nội dung: Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hàng tháng đối với từng môn học; Kiểm tra, đánh giá định kì đối với từng môn học (cuối kì 1; cuối kì 2); Kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét; Kiểm tra, đánh giá bằng điểm số; Kiểm tra, đánh giá theo mục đích QL DH của CBQL nhà trường (kiểm tra chất lượng DH theo tuần,...).

2.4.1. Đánh giá phẩm chất của HS. Đánh giá phẩm chất của HS là lĩnh vực khó nhất trong đánh giá bởi tính “nhạy cảm” của nó. Nếu không nắm vững nội dung và các kĩ thuật đánh giá, GV dễ dẫn đến những ý kiến đánh giá bị lệch lạc. Căn cứ quan trọng nhất để GV thu thập thông tin khi đánh giá phẩm chất của HS là thông qua các hoạt động học tập, hoạt động GD, sinh hoạt lớp, ngoại khóa, lao động công ích,... Việc này đòi hỏi GV phải biết quan sát, ghi chép tỉ mỉ, sau đó, tổng hợp để đánh giá. Hiện nay, hướng dẫn về đánh giá phẩm chất của HS TH căn cứ vào việc hoàn thành nhiệm vụ của HS TH và được quy định trong

Điều lệ nhà trường. CBQL các cấp chỉ đạo GV có thể “lượng hóa” xem HS này thực hiện được mấy nhiệm vụ, mỗi nhiệm vụ đạt được bao nhiêu tiêu chí, từ đó, đánh giá việc HS thực hiện các nhiệm vụ của chính mình. Khác với cách đánh giá truyền thống trước đây và khác với các cấp học khác, cần hiểu rằng HS TH là một nhân cách đang trưởng thành để “trở thành chính nó” (khác với người khác); việc đánh giá cần tránh tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển non nớt về nhân cách của trẻ.

2.4.2. CBQL các cấp phải có trách nhiệm thực hiện tốt những quy định: Tổ chức, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đánh giá của GV phụ trách lớp; Duyệt kết quả đánh giá cuối học kì I, cuối năm học của các lớp và chỉ đạo việc nhận xét cho HS hoàn thành chương trình lớp học hay kiểm tra lại, kí tên xác nhận kết quả ở học bạ sau khi năm học kết thúc; Tiếp nhận và giải quyết các ý kiến của HS, khiếu nại của cha mẹ hoặc người giám hộ về đánh giá theo phạm vi, quyền hạn của mình; Tổ chức và QL các hồ sơ về nhận xét, đánh giá HS; Cùng tập thể Hội đồng sư phạm quyết định về số HS được khen thưởng từ số HS của trường, trên cơ sở xét tổng hợp nhiều mặt GD, rèn luyện và các hoạt động khác; QL hoạt động đánh giá HS theo yêu cầu đổi mới GD TH là phải đi đến sự công bằng, chính xác, khách quan, đảm bảo thực hiện mục tiêu, tránh được những sai phạm giúp cho công tác QL hoạt động DH ở TH đạt kết quả cao.

Các BP đề xuất trên đây có mối quan hệ biện chứng, tác động, hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện. Mỗi BP giữ một vị trí trong quá trình thực hiện, chúng không tách rời nhau và chỉ thực sự phát huy hiệu quả cao nhất khi thực hiện đồng bộ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2010). *Điều lệ trường tiểu học* (ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Vũ Ngọc Hải (2003). *Đổi mới giáo dục và đào tạo nước ta trong những năm đầu thế kỉ XXI*. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 4 (52).
- [4] **Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục (sửa đổi) 2009**. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2014). *Quy định đánh giá học sinh tiểu học* (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD-ĐT).